LỊCH BÁO GIẢNG

TUẦN 16 LỊCH BÁO GIẢNG

*Cách ngôn:* Một cây làm chẳng nên non

HỌC KỲ I Từ ngày : 20/12/2021 Đến ngày : 24/12/2021

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Buổi | Môn | Tên bài dạy |
| 220/12 | Sáng | CC | Chào cờ đầu tuần |
| TĐ | Kéo co |
| Toán | Luyện tập chung trang 48 |
| Khoa | Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên (bài 22-23) (tiết 2) |
| Chiều | KT |  |
| Anh văn |  |
| Anh Văn |  |
|  |  |
| 321/12 | Sáng | Toán | Luyện tập chung trang 48 |
| Đạo đức | X |
| KC | Chủ điểm: Tiếng sáo diều (tiết 3) |
| LT&C | MRVT: Đồ chơi- Trò chơi |
| Chiều | Toán | Luyện tập trang 74 |
| LS | Ôn tập |
| CT | Luyện viết chính tả đoạn bài tuần 15,16 |
|  |  |
|  422/12 | Sáng |  T Anh |  |
| T Anh |  |
|  |  | Tin |  |
|  |  | Tin |  |
| 5 23/12 | Sáng | TĐ |  Trong quán ăn “Ba cá bống” |
| Toán | Luyện tập chung trang 75 |
| SHL | Tuần 16 |
| TLV | Luyện tập giới thiệu địa phương |
| Chiều | T dục | X |
| Khoa | Nước bị ô nhiễm. Nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm (bài 25-26) (tiết 2) |
| LT&C | Câu kể |
|  |  |
| 624/12 | Sáng | N- ATGT | X |
| MT |  |
| ÂN |  |
| TD |  |
| Chiều | Toán | Luyện tập trang 78 |
| TLV | Luyện tập mô tả đồ vật |
| Đia | Người dân và hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ (Bài 12,13,14) (tiết 3) |

TUẦN 16 Thứ hai ngày 20 tháng 12 năm 2021

Tập đọc : KÉO CO

I. Mục tiêu:

- Hiểu ND : Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy. (trả lời được các câu hỏi trong SGK )

- Đọc trôi chảy, rành mạch; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài.

- GDHS giữ gìn, phát huy những trò chơi dân gian.

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. Đồ dùng: + Tranh minh hoạ bài tập đọc

III. Các hoạt động dạy - học:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động: (5p) - Đọc thuộc lòng bài thơ Tuổi Ngựa+ Nêu nội dung bài thơ- GV nhận xét, dẫn vào bài. Giới thiệu bài  | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét+ Em bé tuổi Ngựa muốn chinh phục, khám phá những vùng đất mới nhưng vẫn luôn nhớ về mẹ và muốn trở về với mẹ  |
| 2. Luyện đọc: (8-10p)\* Mục tiêu: Đọc trôi chảy, rành mạch; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn diễn tả trò chơi kéo co sôi nổi trong bài.\* Cách tiến hành:  |
| - Gọi 1 HS đọc bài (M3)- GV lưu ý giọng đọc cho HS - GV chốt vị trí các đoạn:- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) - Giải nghĩa tinh thần thượng võ: tinh thần yêu chuộng các hành động lành mạnh, trung thực, không gian lận | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn- Bài được chia làm 3 đoạn+ Đoạn 1: Kéo co… bên ấy thắng+ Đoạn 2: Hội làng…. xem hội+ Đoạn 3: Làng Tích Sơn… thắng cuộc- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (tinh thần thượng võ, keo, Hữu Trấp, ....) - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp- Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng- 1 HS đọc cả bài (M4) |
| 3. Tìm hiểu bài: (8-10p)\* Mục tiêu: HS hiểu: Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc ta cần được giữ gìn, phát huy. (trả lời được các câu hỏi trong SGK )\* Cách tiến hành: Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp |
| - GV phát phiếu học tập cho HS + Phần đầu bài văn giới thiệu với người đọc điều gì?+ Đoạn 2 giới thiệu cách chơi kéo co của làng Hữu Trấp thế nào? + Trò chơi kéo co ở làng Tích Sơn có gì đặc biệt ? + Vì sao trò chơi kéo co bao giờ cũng vui? + Ngoài trò chơi kéo co, em còn biết những trò chơi nào khác thể hiện tinh thần thượng võ của dân ta ? - Nội dung bài nói gì? | - 1 HS đọc các câu hỏi trong phiếu- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT+ Giới thiệu với người đọc cách chơi kéo co.+ Chơi kéo co ở làng Tích Sơn là cuộc thi giữa trai tráng trong làng… thắng cuộc.+ Trò chơi kéo co bao giờ cũng vui vì không khí ganh đua rất sôi nổi, vì những tiếng hò reo khích lệ của người xem hội. + Đá cầu, đấu vật, thổi cơm, ném còn, chọi gà… \*Nội dung: Bài tập đọc giới thiệu kéo co là trò chơi thú vị và thể hiện tinh thần thượng võ của người Việt Nam. |
| 4. Luyện đọc diễn cảm(8-10p)\* Mục tiêu: HS đọc diễn cảm được đoạn 2 của bài với giọng sôi nổi, hào hứng\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.- Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2- GV nhận xét, đánh giá chung5. Hoạt động ứng dụng (1 phút)- Liên hệ giáo dục: Ý thức giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian6. Hoạt động sáng tạo (1 phút) | - HS nêu lại giọng đọc cả bài- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm+ Luyện đọc trong nhóm+ Cử đại diện đọc trước lớp- Bình chọn nhóm đọc hay.- HS nêu cách giữ gìn và phát huy các trò chơi dân gian: chơi ô ăn quan, nhày dây, đá cầu,...- Nói về các trò chơi dân gian mà em biết |

Toán : LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU :

- Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ ; vận dụng một số tính chất của phép cộng khi tính giá trị của biểu thức số.

- Giải được bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

|  |  |
| --- | --- |
| GV | HS |
| 1/ HĐ1. Kiểm tra  |  |
| - Gọi 3 HS lên bảng làm bài tập luyện tập thêm của tiết 38. | - 3 HS lên bảng làm bài |
| - Nhận xét và cho điểm HS |  |
| 2/ HĐ2. Hướng dẫn luyện tập |  |
| *\* Bài 1 : (câu a)* |  |
| - Yêu cầu HS nêu cách thử lại của phép cộng và phép trừ. | - phát biểu |
| - Yêu cầu HS làm bài.- Nhận xét và cho điểm HS. | - 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở BT. |
| *\* Bài 2: (dòng 1)* |  |
| - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? | - Tính giá trị của biểu thức. |
| - Yêu cầu HS làm bài.- Nhận xét, chữa bài. | - 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở BT. |
| *\* Bài 3* |  |
| - Viết : 98 + 3 + 97 + 2. Yêu cầu HS tính giá trị của biểu thức theo cách thuận tiện nhất. | - 1 HS lên bảng làm98 + 3 + 97 + 2= (98 + 2) + (97 + 3) = 100 + 100 = 200 |
| - Yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại- Nhận xét và cho điểm HS. | - 3 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở. |
| *\* Bài 4* |  |
| - Gọi HS đọc đề bài. | - 1 em đọc. |
| - Bài toán thuộc dạng toán gì ? | - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó. |
| - Yêu cầu HS làm bài.- Nhận xét và cho điểm HS. | - 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở. |
| *\* Bài 5 : (HSNK)* |  |
| - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? | - Tìm x. |
| - Yêu cầu HS tự làm bài. | - 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở.Kết quả : x = 5 và x = 30. |
| 3/ Củng cố, dặn dò : |  |
| - Nhận xét tiết học |  |

Khoa học : Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. Bài 22-23. Tiết 2

I/ Mục tiêu:

- Biết mây, mưa là sự chuyển thể của nước trong tự nhiên.

- Hoàn thành sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Mô tả vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên: chỉ vào sơ đồ và nói về sự bay hơi, ngưng tụ của nước trong tự nhiên

II/ Đồ dùng dạy học:

- Hình trang 46,47 SGK

III/ Hoạt động dạy học:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động thầy | Hoạt động trò |
| 1. Kiểm tra bài cũ:Ba thể của nước. 2. Bài mới : a/HĐ1: *Tìm hiểu sự chuyển thể của nước trong tự nhiên.*- Giao việc- Mây được hình thành như thế nào ?- Nước mưa từ đâu ra ?- Kết luận:(mục bạn cần biết SGK)- Nêu vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.a/HĐ1: Hệ thống hoá kiến thức về vòng tuần hoàn cvủa nước trong thiên nhiên.- Q/sát hình 1 và cho biết hình vẽ những gì ?- Treo sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên\* Kết luận: SGV (vừa nói vừa chỉ vào trong sơ đồ )b/HĐ2: Vẽ được sơ đồ vòng tuần hoànCách tiến hành:\* Bước 1: Làm việc cả lớp -GV giao nhiệm vụ như SGK/49\* Bước 2:Lần lượt 4 nhóm lên trình bày bài 3/49.- Đánh giá nhóm nào trình bày sáng tạo, đúng nội dung học tập3.Củng cố- dặn dò:-Nhận xét tiết học-Dặn dò HS học bài.-Chuẩn bị bài sau : Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. | + 2 HS lên bảng trả lời các câu hỏi - Thảo luận theo cặp, nghiên cứu câu chuyện: “Cuộc phiêu lưu của giọt nước” - Vài HS kể trước lớp- Trả lời- Vài HS đọc lại- Lớp nhận xét\*MT: Biết chỉ vào sơ đồ và nói sự bay hơi , ngưng tụ của nước trong thiên nhiên.-Các đám mây, giọt mưa từ đám mây đen, dãy núi , từ một quả núi có dòng suối nhỏ chảy qua, dòng suối chảy ra sông, sông chảy ra biển, và các mũi tên.- Quan sát và đưa ra sơ đồ đơn giản vòng tuần hoàn của nước trong thiên nhiên Mây Mây. Mưa Hơi nước  Nước Nước - Hoàn thành bài tập theo y/c-Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày- Các nhóm khác nhận xét và góp ý |

 Thứ ba ngày 21 tháng 12 năm 2021

Toán: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu : Giúp HS củng cố về :

-Thực hiện các phép tính cộng, trừ với các số tự nhiên có sáu chữ số.

- Xác định được hai đường thẳng vuông góc.

- Giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó liên quan đến hình chữ nhật

II. Đồ dùng dạy - học:

- Thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét và ê ke

III. Các hoạt động dạy - học

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| 1/ Bài cũ: GV vẽ hình tam giác ABC, gọi 1 HS nêu tên các góc của hình đó.2/ Bài mới: Giới thiệu – Ghi đề- Hướng dẫn HS luyện tậpa) HĐ1: Bài 1a/56 - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng cả về cách đặt tính và thực hiện phép tínhb) HĐ2: Bài 2a/56 - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- Để tính giá trị của biểu thức a, b trong bài bằng cách thuận tiện ta áp dụng tính chất nào?- GV nhận xét, ghi điểmc) HĐ3: Bài 3b/56 - yêu cầu HS quan sát hình trong SGK- Hình vuông ABCD và hình vuông BIHC có chung cạnh nào? -Vậy độ dài cạnh của hình vuông BIHC là bao nhiêu?- Cạnh DH vuông góc với những cạnh nào?d) HĐ4: Bài 4/56( HSNK) - Bài toán cho biết gì?- Biết được nửa chu vi của hình chữ nhật tức là biết được gì?- Nhận xét3/ Củng cố, dặn dò :- y/c hs nhắc công thức tìm số lớn, số bé- Bài sau : Kiểm tra GKI  | -1 HS lên bảng thực hiện theo y/c-1 HS đọc to yêu cầu- 2 HS lên bảng làm bài, Lớp làm bảng con 386259 726485+ 260873 - 452936 647096 273549-Tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện - Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng- 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vở- Đọc đề.- Quan sát hình.- Chung cạnh BC- Độ dài cạnh hình vuông là 3 cm.-Cạnh DH vuông góc với AD, BC, IH- HS làm vào vở- Đọc đề- Cho biết nửa chu vi là 16 cm, chiều dài hơn chiều rộng 4 cm - Biết được tổng số đo của chiều dài và rộng- Dựa vào bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó ta tính được chiều dài và chiều rộng của HCN -1 HS lên bảng làm.- Nêu |

Kể chuyện : CHỦ ĐIỂM: TIẾNG SÁO DIỀU (tiết 3)

I. Mục tiêu :

- Chọn được câu chuyện (được chứng kiến hoặc tham gia) liên quan đến đồ chơi của mình hoặc của bạn.

- Sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý.

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng lớp viết đề bài và 3 hướng xây dựng cốt truyện

III.Các hoạt động dạy - học :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Bài cũ :  - Gọi 2 HS kể lại câu chuyện các em đã được đọc hay được nghe có nhân vật là những đồ chơi của trẻ em hoặc những con vật gần gũi với trẻ em 2. Bài mới : Giới thiệu – Ghi đềa) HĐ1: Hướng dẫn kể chuyện - Đọc, phân tích đề bài ,gạch chân dưới những từ ngữ: đồ chơi của em, của các bạn. - Nhắc HS: Câu chuyện của các em kể phải là chuyện có thật , nghĩa là liên quan đến đồ chơi của em hoặc của bạn em. Nhân vật kể chuyện là em hoặc bạn em. - Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 gợi ý - Nhắc HS: SGK nêu 3 hướng xây dựng cốt truyện. Em có thể kể theo một trong 3 hướng đó .- Khi kể em nên xưng hô như thế nào ? b)HĐ2: Kể trong nhóm+ Tổ chức cho HS thi kể trước lớp. GV khuyến khích HS dưới lớp theo dõi , hỏi lại bạn về nội dung, các sự việc, ý nghĩa truyện. 3. Củng cố dặn dò : - Dặn HS về nhà viết lại câu chuyện và chuẩn bị bài sau.  | - 2 HS thực hiện yêu cầu. -1 HS đọc đề bài. - Kể một câu chuyện liên quan đến đồ chơi của em hoặc của các bạn xung quanh. - 3 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm. - 1 số HS nối tiếp nhau nói hướng xây dựng cốt truyện của mình.+ Khi kể chuyện xưng tôi , mình. - 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện , trao đổi ý nghĩa truyện , sửa chữa cho nhau. - 3 đến 5 HS thi kể.  |

Luyện từ và câu : MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI –TRÒ CHƠI

I. Mục tiêu :

- Dựa vào mục đích, tác dụng để phân loại một số trò chơi quen thuộc (BT1); tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có nghĩa cho trước lien quan đến chủ điểm (BT2); bước đầu biết sử dụng một vài thành ngữ, tục ngữ ở BT2 trong tình huống cụ thể (BT3)

II. Đồ dùng dạy học :

- Một số tờ phiếu khổ to kẻ bảng để HS làm BT1. Một số tờ để HS làm BT2

- Tranh ảnh về trò chơi ô ăn quan, nhảy lò cò (nếu có)

III. Các hoạt động dạy học :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| A. Kiểm tra bài cũ:- Gọi 3 HS lên bảng mỗi HS đặt 2 câu hỏi: thể hiện thái độ: khen, chê, sự khẳng định, phủ định …B. Bài mới:1. Hướng dẫn làm bài tậpBài 1: Gọi HS đọc y/c - Phát giấy bút dạ cho từng nhóm. Y/c HS hoạt động trong nhóm và hoàn thành phiếu Bài 2: - Phát giấy bút dạ cho 2 nhóm HS. Y/c HS hoàn thành phiếu. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng - Nhận xét kết luận từ đúng Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung + Xây dựng tình huống + Dùng câu tục ngữ, thành ngữ để khuyên bạn - Nhận xét cho điểm HS 2. Củng cố, dặn dò:- y/c hs kể tên một số đồ chơi, trò chơi vừa học- Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà làm lại BT3 . | - 3 HS lên bảng đặt câu- Hoạt động trong nhóm 4 HS + Trò chơi rèn luyện sức mạnh: kéo co, vật.+ Trò chơi rèn luyện sự khéo léo:nhảy dây, lò cò, đá cầu.+ Trò chơi rèn luyện trí tuệ: ô ăn quan, cờ tướng, xếp hình.- 1 HS đọc yêu cầu đề bài.- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, làm bài vào phiếu- Nhận xét bổ sung - 1 HS đọc đề- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, đưa ra tình huống hoặc câu tục ngữ, thành ngữ để khuyên bạn.a) …..“Ở chọn nơi, chơi chọn bạn”…b)… “ Cậu xuống ngay đi. Đừng có chơi với lửa”c)…: “ Chơi dao có ngày đức tay đấy. Xuống đi thôi”. |

Toán : LUYỆN TẬP

 I. Mục tiêu : Giúp HS

 - Thực hiện được nhân với số có hai, ba chữ số.

 - Vận dụng tính chất của phép nhân trong thực hành tính.

 - Tính được diện tích hình chữ nhật.

 II. Hoạt động dạy học :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| 1. Bài cũ: Bài 4/732. Bài mới: Giới thiệu – Ghi đềa) HĐ1: Bài 1/74- Hướng dẫn HS nhận xét sau mỗi bài.  - Nhận xét. b) HĐ2: Bài 3/74- Để tính bằng cách thuận tiện, ở mỗi bài em vận dụng tính chất nào đã học? - Nhận xét , cho điểm.c) HĐ3: Bài 5a/74 - Hướng dẫn HS chữa bài.GV gợi ý để HS có thể nêu cách giảỉ thứ hai.3. Củng cố, dặn dò : - Gọi HS nhắc lại tính chất nhân một số với một tổng;nhân một số với một hiệu.- Về nhà làm bài 2,4/74.- Bài sau : Luyện tập chung.  | - 3 HS lên bảng làm bài- Đặt tính và tính vào bảng con- Nêu nhận xét.a. 345 x 200 = 69000b. 237 x 24 = 5688c. 403 x 346 = 139438- HS làm bài vào vở- Vận dụng tính chất một số nhân với một tổng.a. 142 x 12 + 142 x 18 = 142 x ( 12 + 18) = 4260- Các câu còn lại học sinh làm tương tự.- Thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải.- 1 HS lên bảng giải- Lớp nhận xétDiện tích hình chữ nhật là: 12 x 5 = 60(m2)- Nêu |

#

LỊCH SỬ: ÔN TẬP

I . MỤC TIÊU : Giúp HS :

-Hệ thống lại những sự kiện tiêu biểu về các giai đoạn lịch sử từ buổi đầu dựng nước đến cuối thế kỷ XIII: Nước Văn Lang, nước Âu Lạc; hơn một nghìn năm đấu tranh giành độc lập; buổi đầu độc lập; nước Đại Việt thời Lý; nước Đại Việt thời Trần.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

 - SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

1. Khởi động : Hát

2.KTBC : 2 HS đọc bài học bài :*Cuộc kháng chiến ……..Mông Nguyên*.

3.Bài mới :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| \*Hoạt động 1: *Giới thiệu bài +ghi đề .*\*Hoạt động 2: *Hướng dẫn HS ôn tập.*-GV hướng dẫn nêu lần lượt từng câu hỏi của từng bài & trả lời + nêu bài học .- Giáo viên cho học sinh ôn tập theo đề cương | -Nhắc đề -Thực hiện.* HS trả lời từng câu hỏi
 |

4. Củng cố, dặn dò.

- Củng cố : Nhấn mạnh lại nội dung bài ôn tập.

- Dặn dò : Về học bài và chuẩn bị bài để tiết sau kiểm tra ĐK cuối kỳ I.

- Nhận xét tiết học .

CHÍNH TẢ: LUYỆN VIẾT CHÍNH TẢ ĐOẠN BÀI (tuần 15,16)

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết lại đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn văn (từ Hội làng Hữu Trấp ...đến chuyển bại thành thắng) trong bài Kéo co; bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm đúng BT2a phân biệt r/d/gi.

- Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. Đồ dùng: Bảng phụ, phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy - học:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động: (2p)- GV dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| 2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p)\* Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn.\* Cách tiến hành:  |
| \*. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết- Gọi HS đọc đoạn văn cần viết + Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp có gì đặc biệt?- Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. | - 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm+ Cách chơi kéo co ở làng Hữu Trấp diễn ra giữa nam và nữ. Cũng có năm nam thắng cũng, cũng có năm nữ thắng - HS nêu từ khó viết: Hữu Trấp, Quế Võ, Bắc Ninh, Tích Sơn, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc, khuyến khích,....- Viết từ khó vào vở nháp |
| 3. Viết bài chính tả: (15p)\* Mục tiêu: Hs nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn.\* Cách tiến hành: |
| - GV đọc bài cho HS viết- GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.- Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. | - HS nghe - viết bài vào vở |
| 4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p)\* Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.- GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài- Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau- Lắng nghe. |
|  |
| . Hoạt động 2. Hướng dẫn nghe - viết a.Tìm hiểu nội dung đoạn văn cần viết+ Cánh diều đẹp như thế nào?+ Cánh diều đem lại cho tuổi thơ niềm vui sướng như thế nào?(Giáo dục môi trường)*b. Hướng dẫn viết từ khó* :- Đọc từng từ cho HS viết - Hướng dẫn cách trình bày- Đọc mẫu lần 2 , dặn dò cách viết*c. Nghe - viết chính tả “* - Đọc từng câu, hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết (đọc 3 lần)d. Soát lỗi và chấm bài - Chấm, chữa 7-10 bài 6. Hoạt động ứng dụng (1p)7. Hoạt động sáng tạo (1p) | + Cánh diều mềm mại như cánh bướm+ Cánh diều làm cho các bạn nhỏ hò hét vui sướng đến phát dại nhìn lên trời mềm mại, vui sướng, phát dại, trầm bổngHS viết bảng con- chú ý nghe đọc để viết đúng HS soát bàiTừng cặp HS đổi vở cho nhau để soát lỗi cho nhau |

 Thứ năm ngày 23 tháng 12 năm 2021

Tập đọc : TRONG QUÁN ĂN “BA CÁI BỐNG”

 I. Mục tiêu :

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài (Bu –ra- ti- nô, Tốc-ti-la, Ba-ra-ba, Đu-rê-ma, A-li-xa, A-di-li-ô) ; bước đầu đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời nhân vật.

- Nêu nội dung truyện : Chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô thông minh đã biết dùng mưu để chiến thắng kẻ ác đang tìm cách hại mình (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II. Đồ dùng dạy học :

- Tranh minh hoạ truyện trong SGK + Truyện chiếc chìa khoá vàng hay chuyện li kì của Bu-ra-ti-nô (nếu có)

III. Hoạt động dạy học :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt độngHS |
| A. Kiểm tra bài cũ:- Gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc bài Kéo co B. Bài mới:1. Hướng dẫn luyên đọc:- Chia bài thành 3 đoạn- Đọc mẫu cả bài2. Tìm hiểu bài: + Bu-ra-ti-nô cần moi bí mật gì ở lão Ba-ra-ba?+ Chú bé gỗ đã làm cách nào đã để buộc lão Ba-ra-ba phải nói ra điều bí mật?+ Chú bé gỗ gặp điều gì nguy hiểm và đã thoát thân ntn?+ Những hình ảnh, chi tiết nào trong truyện em cho là ngộ nghĩnh và lí thú? 3.Đọc diễn cảm:3. Củng cố, dặn dò: - y/c hs nêu lại nội dung bài học- Nhận xét lớp học.- Xem trước bài Chiếc chìa khoá vàng… | - Lên bảng thực hiện y/c - 4 HS đọc nối tiếp theo trình tự- Luyện đọc theo nhóm- Đọc cá nhân + Bu-ra-ti-nô cần biết kho báu ở đâu- Đọc bài, trao đổi và trả lời câu hỏi + Chú chui vào một cái bình bằng đất … đã nói ra bí mật + Cáo A-li-xa và mèo A-đi-li-ô biết chú bé gỗ đang trong bình đất … chú lao ra ngoài + Phát biểu- Đọc phân vai- Luyện đọc đoạn Cáo lễ phép ngả mũ chào rồi nói… nhanh như mũi tên.- Thi đọc diễn cảm |

Toán LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu : Giúp HS

- Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng, diện tích (cm2, dm2, m2).

- Thực hiện được nhân với số có hai, ba chữ số.

- Vận dụng tính chất của phép nhân trong thực hành tính, tính nhanh.

II. Đồ dùng dạy học : bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học :

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động GV |  Hoạt động HS |
| 1. Bài cũ:  Bài 5/742. Bài mới: Giới thiệu bài- Ghi đề: Bài 1/75- Bài tập liên quan đến đổi đơn vị đo gì?HS làm câu c vào vở.Bài2:- Ghi dòng một bài tập 2 lên bảng.Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện - Đề bài yêu cầu gì?Bài4(HSNK): Cho HS đọc đề.- Cho HSNK làm bài.- Cho HS chữa bài. HS chọn cách giải gọn 3. Củng cố , dặn dò : - Về nhà làm bài 5.- Nhận xét tiết học.  | - 1HS lên bảng làm bài- …đơn vị đo khối lượng- Đọc lại bảng đơn vị do khối lượng từ lớn đến bé và ngược lại.- Làm bài10 kg = 1 yến 50 kg = 5 yến80 kg = 8 yến 300 kg = 3 tạ- Các câu còn lại hs làm tương tự.- Làm vào bảng cona. 268 x 235 = 62980b.475 x 205 = 97375c. 45 x 12 + 8 = 540 + 8 = 548- Làm bài vào vở.a. 2 x 39 x 5 = 10 x 39 = 390b. 302 x 16 + 302 x 4  = 302 x ( 16 + 4) = 302 x 20 = 6040- HSNK làm bài |

SINH HOẠT LỚP TUẦN 16

I. Yêu cầu:

 Tổng kết công tác tuần 16, phương hướng sinh hoạt tuần 17

II. Lên lớp:

Nội dung sinh hoạt

1. Tổng kết công tác trong tuần

* Các tổ trưởng nhận xét các hoạt động của tổ: Truy bài đầu giờ, xếp hàng ra vào lớp. Phát biểu xây dựng bài
* TB học tập nhận xét mặt học tập của các bạn trong lớp
* TB VTM nhận xét sinh hoạt đầu giờ .
* TB lao động nhận xét khâu vệ sinh lớp, chăm sóc cây xanh .
* CTHĐTQ nhận xét các mặt hoạt động .
* GVCN tuyên dương ưu điểm của tổ, cá nhân, nhắc nhở HS khắc phục những tồn tại

+ Duy trì tốt các nề nếp, tham gia các hoạt động của nhà trường.

+ Thực hiện tốt vệ sinh trực nhật.

* Tồn tại : Một số em học tập còn chậm.

2. Phương hướng tuần đến

* Duy trì các nề nếp
* Ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra cuối kỳ 1
* Nhắc HS kiểm tra việc soạn và làm bài đầu giờ nghiêm túc.
* Xếp hàng ra vào lớp ngay ngắn .
* Giữ vở sạch đẹp .
* Chăm sóc cây xanh .
* Đi học chuyên cần .

3. Trò chơi: Tổ chức trò chơi tập thể

Tập làm văn : LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG

I. Mục tiêu :

- Dựa vào bài tập đọc Kéo co, thuật lại được các trò chơi đã giới thiệu trong bài; biết giới thiệu một trò chơi (hoặc lễ hội) ở quê hương để mọi người hình dung được diễn biến và hoạt động nổi bật.

# - Giáo dục KNS : Tìm kiếm và xử lí thông tin.Thể hiện sự tự tin. Giao tiếp.

# II. Đồ dùng dạy - học :

# Tranh minh họa trang160, SGK

III. Hoạt động dạy - học :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| 1. Bài cũ : Gọi HS trả lời câu hỏi: Khi quan sát đồ vật cần chú ý đến điều gì?- Gọi 2 HS đọc dàn ý tả một đồ chơi .2. Bài mới : Giới thiệu – Ghi đềa) HĐ1 :Bài tập 1- Gọi 1 HS đọc lại bài kéo co.- Bài Kéo co giới thiệu trò chơi của những địa phương nào ?\* Nhắc HS: Cần giới thiệu 2 tập quán kéo co rất khác nhau giữa 2 vùng ( giới thiệu tự nhiên, sôi động, hấp dẫn) - Nhận xétb) HĐ2 : Bài 2 - y/c HS quan sát tranh minh họa và nói tên nói tên những trò chơi, lễ hội được giới thiệu trong tranh.- Ở địa phương em hằng năm có những lễ hội nào?\* Lưu ý HS : Cần giới thiệu rõ về quê mình. Ở đâu, Có trò chơi lễ hội ? Lễ hội đã để lại cho em ấn tượng gì.3. Củng cố, dặn dò :- Dặn HS về nhà viết lại bài giới/t bài của em và chuẩn bị bài sau. |  - HS trả lời- Đọc y/c bài tập- Lớp đọc thầm.-Trò chơi kéo co của làng Hữu Trấp huyện Quế Võ và làng Tích Sơn thị xã Vĩnh Yên.- Vài HS thi thuật lại trò chơi- Chú ý lắng nghe, nhận xét- Đọc y/c bài tập- Quan sát tranh nêu tên các trò chơi:+ Thả chim bồ câu, đu bay, ném còn+ Lễ hội: hội bơi chải, hội cồng chiêng, hội hát quan họ (hội Lim)- Phát biểu- Thực hành giới thiệu trò chơi theo cặp- Thi trước lớp - Lớp nhận xét |

KHOA HỌC: NƯỚC BỊ Ô NHIỄM . NGUYÊN NHÂN LÀM NƯỚC BỊ Ô NHIỄM. BÀI 25-26. TIẾT 2

I.Mục tiêu: Sau bài học, HS có thể:

- Nêu đặc điểm chính của nước sạch và nước bị ô mhiễm:

 + Nước sạch: trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không chứa các vi sinh vật hoặc các chất hoà tan có hại cho sức khoẻ con người.

 + Nước bị ô nhiễm: có màu, có chất bẩn, có mùi hôi, chứa vi sinh vật nhiều quá mức cho phép, chứa các chất hoà tan có hại cho sức khoẻ con người.

- Nêu được một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước:

 + Xả rác, phân, nước thải bừa bãi, ….

 + Sử dụng phân bón hoá học, thuốc trừ sâu.

 + Khói bụi và khí thải từ nhà mày, xe cộ, …

 + Vỡ đường ống dẫn dầu, …

- Nêu được tác hại của việc sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm đỗi với sức khoẻ của con người: lan truyền nhiều bệnh, 80% các bệnh là do sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm.

II.Chuẩn bị:

 -Hình trang 52, 53/SGK.

- Hình trang 54, 55/ SGK.

III.Hoạt động dạy- học:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1/Bài cũ: - Nước cần cho sự sống2/Bài mới : Giới thiệu – Ghi đềb/HĐ1:Nêu đặc điểm chính của nước sạch và nước bị ô nhiễm-Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm và đưa ra các tiêu chuẩn về nước sạch và nước bị ô nhiễm (không được mở SGK)- Nêu kết quả đúng cho lớp biết SGV/ 108- Thế nào là nước bị ô nhiễm?- Thế nào là nước sạch?a/HĐ1:Tìm hiểu một số nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm.- Chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm quan sát 2 hình vẽ SGK/54, 55 và trả lời câu hỏi:\* Hãy mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ ?\* Theo em việc làm đó sẽ gây nên hậu quả gì ?- Nhận xét chốt ý đúng (SGV)- Nguyên nhân làm ô nhiễm nước ở địa phương nơi em ở ?\* Kết luận (Mục bạn cần biết)b/HĐ2:Nêu tác hại của việc sử dụng nguồn nước bị ô nhiễm đối với sức khoẻ con người.+ Điều gì sẽ xảy ra khi nguồn nước bị ô nhiễm?+Vậy em hiểu nguồn nước bị ô nhiễm là nguồn nước như thế nào?3/Củng cố dặn dò :- Bài sau: “Một số cách làm sạch nước” SGK/56 | - 2 em trả lời- Thảo luận nhóm 4- Trả lời bằng cách ghi vào phiếu bên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chuẩn đánh giá | Nước bị ô nhiễm | Nước sạch |
|  |  |  |

-Đại diện các nhóm trình bày- Quan sát hình vẽ SGK thảo luận nhóm \*Nhóm 1: Hình 1, 2\*Nhóm 2: Hình 3, 4\*Nhóm 3: Hình 5, 6\*Nhóm 4: Hình 7, 8- Đại diện các nhóm trình bày - Lớp nhận xét bổ sung- Do chất thải từ các chuồng , trại, gia đình, nhà máy, ... -Vài HS đọc lại- Khi nguồn nước bị ô nhiễm thì sẽ phát sinh ra nhiều bệnh tật cụ thể như bệnh dịch tả, kiết lị, thương hàn, tiêu chảy, bại liệt, viêm gan, mắt hột, ..-Nguồn nước ... là nơi các loại vi sinh vật sinh sống, phát triển,  |

Luyện từ và câu : CÂU KỂ

I. Mục tiêu :

- Nêu được thế nào là câu kể , tác dụng của câu kể (ND Ghi nhớ)

- Nêu được câu kể trong đoạn văn (BT1, mục III; biết đặt một vài câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến (BT2).

II. Đồ dùng dạy học :

- Giấy khổ to viết lời giải BT.I.2 và 3

- Một số tờ phiếu khổ to viết những câu văn để HS làm BT.III.1

III. Các hoạt động dạy học :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| A. Kiểm tra bài cũ- HS viết 2 câu thành ngữ, tục ngữ mà em biếtB. Bài mới 1. Tìm hiểu ví dụBài 1: + Câu Nhưng kho báu ấy ở đâu? Là kiểu câu gì? Nó được dùng để làm gì?+ Cuối câu ấy có dấu gì?Bài 2: Những câu còn lại trong đoạn văn dùng để làm gì?- Cuối mỗi câu có dấu gì?Bài 3: + Câu kể dùng để làm gì?+ Dấu hiệu nào để nhận biết câu kể?2. Ghi nhớ:3. Luyện tập:Bài 1: - Phát giấy và bút dạ cho 2 nhóm HS. Y/c HS tự và làm bài - Nhận xét kết luận lời giải đúng Bài 2: Gọi HS đọc y/c và nội dung- Y/c HS tự làm bài - Gọi HS trình bày, GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt- GV nhận xét 3. Củng cố, dặn dò:- y/c hs nêu lại ghi nhớ- Nhận xét tiết học- Xem trước bài Câu kể Ai làm gì? | - Thực hiện y/c - 1 HS đọc y/c và nội dung - là câu hỏi, nó được hỏi về điều mà mình chưa biết - Có dấu chấm hỏi- Suy nghĩ thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi - Có dấu chấm + Để kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc, nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người - Đọc ghi nhớ- Đọc y/c và nội dung - 2 HS làm bài theo yêu cầu+ Chiều chiều, trên bãi thả…thả diều thi.+ Cánh diều mềm mại như cánh bướm.+ Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời.- HS đặt câu kể.- Đọc ghi nhớ |

 Thứ sáu ngày 24 tháng 12 năm 2021

Toán : LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu : Giúp HS:

- Thực hiện được phép chia một số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

- Vận dụng chia một tổng (hiệu) cho một số.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ, phấn màu.

III. Hoạt động dạy học:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
| 1. Bài cũ : Bài 1b/772. Bài mới : Giới thiệu – Ghi đềa) Hướng dẫn học sinh luyện tập \*Bài 1/78: - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?\*Bài 2a/78: - Nêu cách tìm số bé, số lớn trong bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.\*Bài 4a/78: - Yêu cầu HS nêu tính chất mình đã áp dụng để giải bài toán.- Yêu cầu HS phát biểu hai tính chất nêu trên.- Gọi 1 HS lên bảng làm**3.** **Củng cố, dặn dò:**- BTVn bài 2b,3, 4b/78- Chuẩn bị bài : Chia một số cho một tích. | - 3 HS lên bảng làm bài. - Bài tập yêu cầu chúng ta đặt tính rồi tính.- 4 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện 1 phép tính. HS cả lớp làm bài vào bảng con.a. 67494 : 7 = 9642 42789 : 5 = 8557 dư 4- Học sinh cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu.-1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào VBT.a. Số lớn: (42506 + 18472) : 2 = 30489 Số bé: 42506 – 30489 = 12017- Áp dụng tính chất một tổng chia cho 1 số.- Ap dụng tính chất một hiệu chia cho 1 số.- 2 HS lần lượt phát biểu trước lớp, - cả lớp theo dõi và nhận xét.- Làm bài vào vở bài tậpa. ( 33164 + 28528) : 4 C1: ( 33164 + 28528) : 4 = 61692 : 4 = 15423C2: ( 33164 + 28528) : 4  = 33164 : 4 + 28528 : 4 = 15423 |

Địa lí: NGƯỜI DÂN VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (Bài 12,13,14) (tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

- Biết đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước, người dân sống ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người kinh .

- Nêu được một số hoạt động sản xuất của người dân đồng bằng Bắc Bộ :

- Nhận biết nhiệt độ của Hà Nội : tháng 1, 2, 3 , nhiệt độ dưới 20 0 C , từ đó biết đồng bằng Bắc Bộ có mùa đông lạnh .

- Biết ñ bằng Bắc Bộ có hàng trăm nghề truyền thống : Dệt lụa , sản xuất đồ gốm , chiếu cói , chạm bạc ,

II .CHUẨN BỊ

Tranh ảnh về nhà ở truyền thống & nhà ở hiện nay, cảnh làng quê, trang phục, lễ hội của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1. Kiểm tra bài cũ - Đồng bằng Bắc Bộ do những sông nào bồi đắp nên?- Trình bày đặc điểm của địa hình & sông ngòi của đồng bằng Bắc Bộ?- Đê ven sông có tác dụng gì?2. Bài mới a /Chủ nhân của đồng bằng Hoạt động 1 : làm việc cả lớp - HS dựa vào SGK trả lời câu hỏi :- **Người dân ở đồng bằng Bắc Bộ là nơi đông dân hay thưa dân?****- Người dân ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người thuộc dân tộc nào?****Hoạt động 2 :** thảo luận nhómCác nhóm thảo luận câu hỏi - Làng của người Kinh ở đồng bằng Bắc Bộ có đặc điểm gì? (nhiều nhà hay ít nhà?)- Nêu các đặc điểm về nhà ở của người Kinh (nhà được làm bằng những vật liệu gì? Chắc chắn hay đơn sơ?) Vì sao nhà ở có những đặc điểm đó?- Làng Việt cổ có đặc điểm như thế nào?- Ngày nay, nhà ở & làng xóm của người dân đồng bằng Bắc Bộ có thay đổi như thế nào?- GV giúp HS hiểu thêm về nhà và làng .**Hoạt động 2 : làm việc cả lớp** - GV yêu cầu nêu tên các cây trồng, vật nuôi khác của đồng bằng Bắc Bộ.- GV giải thích: Do ở đây có sẵn nguồn thức ăn là lúa gạo và các sản phẩm phụ của lúa gạo nên nơi đây nuôi nhiều lợn, gà, vịt.b / Vùng trồng nhiều rau xứ lạnh Hoạt động 3 :Thảo luận nhóm Bước 1 :HS dựa vào SGK thảo luận \* GDBVMT : Trồng rau xứ lạnh vào màu đông ở đồng bằng Bắc Bộ lợi dụng khí hậu của con người phát triển kinh tế . - Nhiệt độ thấp vào mùa đông có thuận lợi và khó khăn gì cho sản xuất nông nghiệp?- Kể tên các loại rau xứ lạnh được trồng ở đồng bằng Bắc Bộ? 3. CỦNG CỐ - DẶN DÒ :- GV nhận xét tiết học Chuẩn bị bài: Ôn tập | - 3 HS trả lời . - Là nơi dân cư đông đúc - Chủ yếu là dân tộc kinh - Rất nhiều nhà - Nhà được xây dựng chắc chắn , xung quanh có sân , vườn ao .- Thay đổi là nhà và đồ trong nhà ngày càng tiện nghi - Vài HS đọcNgô khoai , lạc , đỗ , cây ăn quả . Trâu bò , vịt gà ….- Thuận lợi: trồng thêm cây vụ đông (ngô, khoai tây, su hào, bắp cải, cà rốt,cà chua, xà lách,...)- Khó khăn: nếu rét quá thì lúa và một số lọai cây bị chết- Ngô, khoai tây, su hào, bắp cải, cà rốt,cà chua, xà lách,... |

Tập làm văn : LUYỆN TẬP MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. Mục tiêu :

- Dựa vào dàn ý đã lập, viết được một bài văn miêu tả đồ chơi em thích với 3 phần:mở bài, thân bài, kết bài.

II. Đồ dùng dạy - học :

- HS chuẩn bị dàn ý từ tiết trước

III. Hoạt động dạy - học :

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| 1. Bài cũ : Gọi 2 HS đọc bài giới thiệu về lễ hội và trò chơi của địa phương mình2. Bài mới : Giới thiệu – Ghi đềa) HĐ1 : Hướng dẫn làm bài tập- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài- Gọi HS đọc lại dàn ý của mình\* Hướng dẫn HS xây dựng kết cấu 3 phần của một bài văn tả đồ vật.- Em chọn cách mở bài nào ? Đọc mở bài của em- Nhận xét chốt ý.- Gọi HS đọc phần thân bài- Em chọn kết bài theo cách nào ? Hãy đọc phần kết bài của em.b) HĐ2: Viết bài- Thu, chấm một số bài và nêu một số nhận xét chung3. Củng cố, dặn dò:- Bài văn miêu tả đồ vật gồm mấy phần? Là những phần nào? Dặn HS nào làm bài chưa tốt thì viết lại  | - HS thực hiện theo yêu cầu- 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 gợi ý trong SGK, cả lớp theo dõi.- Mở vở đọc thầm dàn ý bài văn tả đồ chơi mình đã chuẩn bị tuần trước- 1 HSNK đọc lại dàn ý của mình- 2 HS trình bày :- VD: Mở bài trực tiếp: Trong những đồ chơi em có em thích nhất con gấu bông- MB gián tiếp: Những đồ chơi làm bằng bông mềm mại, ấm áp là thứ trò chơi mà con gái thường thích. Em có 1 chú gấu bông , đó là người bạn thân nhất của em.- Cả lớp theo dõi, nhận xét.- 1 HSNK đọc phần thân bài của mình.- 2 HS đọc: kết bài mở rộng, kết bài không mở rộng.- Tự viết bài vào vở- TL |